

Số: /BC-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO**Về rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính,
điều kiện đầu tư kinh doanh và phân cấp thủ tục hành chính
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” (Kết luận số 18-KL/TW); Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (Nghị quyết số 66/NQ-CP) và các văn bản hướng dẫn, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) và phân cấp việc thực hiện TTHC của Bộ tư pháp¹, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo tình hình, kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, phân cấp TTHC và cắt giảm thành phần hồ sơ giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ như sau:

I. Về cắt giảm, đơn giản hóa ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2025, Bộ GDĐT được xác định có 11 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý, cụ thể: *Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non; Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông; Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học; Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên; Hoạt động của trường chuyên biệt; Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; Kiểm định chất lượng giáo dục; Hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Kinh doanh dịch vụ đánh giá kỹ năng nghề*. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP, ngành nghề “Kinh doanh dịch vụ đánh giá kỹ năng nghề” được chuyển sang Bộ Nội vụ quản lý. Như vậy, Bộ GDĐT còn quản lý 10 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

¹ Công văn số 1409/BTP-KSTT ngày 11/3/2026, Công văn số 1696/BTP-KSTT ngày 20/3/2026, Công văn số 1925/BTP-KSTT ngày 27/3/2026 và Công văn số 2213/BTP-KSTT ngày 07/4/2026.

Thực hiện Chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đã rà soát, đề xuất phương án cắt giảm các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT như sau:

- Giữ nguyên 05 ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng điều chỉnh tên của 04 ngành, nghề, gồm: “Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non” thành “Hoạt động giáo dục mầm non”; “Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông” thành “Hoạt động giáo dục phổ thông”; “Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên” thành “Hoạt động giáo dục thường xuyên”; “Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học” thành “Hoạt động giáo dục đại học”; giữ nguyên tên 01 ngành, nghề “Hoạt động giáo dục nghề nghiệp”. Các ngành nghề này liên quan trực tiếp tới chất lượng các hoạt động giáo dục, đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực của đất nước nên phải có điều kiện khi đầu tư kinh doanh.

- Thu hẹp phạm vi 01 ngành, nghề “Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài” và điều chỉnh tên thành ngành nghề “Hoạt động của cơ sở giáo dục nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục nước ngoài”, vì các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đang hoạt động như cơ sở giáo dục tư thục trong nước nên việc cấp phép, quản lý như cơ sở giáo dục tư thục trong nước; chỉ quy định điều kiện với các cơ sở giáo dục nước ngoài và phân hiệu cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (cấp bằng nước ngoài) vì liên quan trực tiếp tới an ninh quốc gia.

- Cắt giảm 04 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, gồm: Hoạt động của trường chuyên biệt; Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; Kiểm định chất lượng giáo dục; Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chuyển sang quản lý theo hướng ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn và hậu kiểm, công nhận chất lượng.

Sau khi rà soát, Bộ GDĐT đề xuất còn 6 ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý như sau:

1. Hoạt động giáo dục mầm non;
2. Hoạt động giáo dục phổ thông;
3. Hoạt động giáo dục thường xuyên;
4. Hoạt động giáo dục đại học;
5. Hoạt động giáo dục nghề nghiệp;
6. Hoạt động của cơ sở giáo dục nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục nước ngoài.

Như vậy, sau khi rà soát, Bộ GDĐT sẽ giảm 4/10 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đạt tỷ lệ 40%, vượt chỉ tiêu theo yêu cầu của Trung ương.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

II. Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD

1. Về TTHC, ĐKKD

Tổng số TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ GDĐT đến ngày 20/4/2026 là: 262 TTHC. Sau khi cắt giảm 4/10 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và rà soát các TTHC khác, Bộ GDĐT đề xuất: cắt giảm tiếp 119 TTHC có ĐKKD; chuyển 3 TTHC sang là TTHC nội bộ. Như vậy, sau rà soát, cắt giảm thì Bộ GDĐT còn 140 TTHC thuộc phạm vi quản lý (giảm 46,56%).

Ngày 30/4/2025, Bộ GDĐT đã rà soát thống kê, công bố tổng số ĐKKD là: 851 ĐKKD. Thời gian qua Bộ GDĐT đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 284/851 ĐKKD theo quy định của Luật Đầu tư. Như vậy, đến ngày 20/4/2026, Bộ GDĐT còn 567 ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đã tổ chức rà soát và tiếp tục đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 319 ĐKKD. Như vậy, theo phương án đề xuất, Bộ GDĐT sẽ thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 603/851 ĐKKD (đạt 70,39%), trong đó cắt giảm 100% ĐKKD không cần thiết.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Về thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ TTHC

- Tính đến cuối năm 2024, số TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT là: 270 TTHC. Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, Bộ GDĐT đã rà soát có 208/270 TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, với tổng thời gian giải quyết tương đương 5.315 ngày, chi phí tuân thủ khoảng 24.873,93 triệu đồng.

Đến ngày 20/4/2026, Bộ đã cắt giảm được 1.504/5.315 ngày (đạt 28,29%) thời gian giải quyết TTHC và cắt giảm 8.690,97/24.873,93 triệu đồng (đạt 34,94%) chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024.

- Theo yêu cầu tại Kết luận số 18-KL/TW và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đã tiếp tục tổ chức rà soát và đề xuất cắt giảm 119 TTHC có ĐKKD trong năm 2026, đồng thời, trong quá trình giải quyết TTHC, các thành phần hồ sơ sẽ được khai thác trên các Cơ sở dữ liệu mà các Bộ, ngành khác cung cấp và trong cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục, tương ứng sẽ cắt giảm được số ngày là 3.400/5.315 (đạt 63,97%) thời gian giải quyết; Số chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được là 14.589,10/24.873,93 triệu đồng (đạt 58,65%) so với năm 2024.

Như vậy, sau khi thực thi Phương án mà Bộ GDĐT đề xuất năm 2026, Bộ GDĐT sẽ vượt các chỉ tiêu theo yêu cầu của Trung ương về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC và 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024 và cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

III. Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

- Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 (sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP) và Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, Bộ GDĐT đã tập trung xây dựng 2 cơ sở dữ liệu (CSDL), hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, cung cấp dữ liệu dùng chung trong ngành và kết nối, đồng bộ lên Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đến nay, đã có 2 hệ thống CSDL đưa vào khai thác, sử dụng và 3 CSDL đã được xây dựng và đang tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp theo lộ trình. Đến nay, Bộ đang chuẩn bị các điều kiện để kết nối, đồng bộ 2 CSDL chuyên ngành với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bao gồm: CSDL Học bạ số; CSDL Văn bằng số.

- Thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ, Bộ GDĐT được giao nhiệm vụ thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 49 TTHC dựa trên dữ liệu. Đến nay, Bộ đã ban hành, trình ban hành 07 văn bản quy phạm pháp luật thực thi cắt giảm 17 TTHC dựa trên dữ liệu (trong đó, có 06 TTHC đã bị bãi bỏ). Bộ đang thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết đối với 43/49 TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế thông tin trên các CSDL Hộ tịch điện tử, CSDL Quốc gia về dân cư, CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL Quốc gia về đất đai, CSDL Sức khỏe điện tử đã được Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế công bố theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

IV. Về phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC

1. Tổng số TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ GDĐT đến ngày 20/4/2026 là: 262 TTHC, trong đó:

- Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Bộ, Trung ương: 99/262 TTHC (chiếm 37,79%).

- Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 163/262 TTHC (chiếm 62,21%).

2. Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Bộ, Trung ương được đề xuất bãi bỏ: 57 TTHC; số TTHC phân cấp cho cơ sở giáo dục: 07 TTHC.

3. Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương được đề xuất bãi bỏ: 65 TTHC.

Như vậy, sau khi rà soát và đề xuất bãi bỏ, phân cấp, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Bộ, Trung ương còn: 35²/140 TTHC thuộc phạm vi quản lý (chiếm 25%), vượt chỉ tiêu theo yêu cầu của Trung ương.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

² 35 = 99 - 57 - 7

Bộ GDĐT đã tổng hợp và hoàn thiện đề xuất Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD và phân cấp TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

Trên đây là Báo cáo về rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD và phân cấp TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT./.

Nơi nhận:

- PTTgCP Lê Tiến Châu (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Minh Sơn